

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHỦ LÝ
TỈNH HÀ NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 04/2020/HS-ST

Ngày 16 – 01 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ- TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Oanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Ngọc Thi và bà Trần Thị Hậu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Chính – Là Thẩm tra viên của Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Ông Phạm Sỹ Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 166/2019/TLST-HS ngày 25 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2020/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 01 năm 2020 đối với bị cáo:

Đào Văn T, sinh năm 1972 tại Hà Nam; nơi cư trú: Tổ dân phố M, phường L, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào Đình Q và bà Đỗ Thị M; vợ: Lã Thị Bích H, sinh năm 1978; con: có hai con, lớn nhất sinh năm 2002, nhỏ nhất sinh năm 2008; tiền án: Ngày 05/5/1999 Tòa án nhân dân thị xã P (nay là thành phố P) xử phạt 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, phạt bổ sung 20 triệu đồng sung quỹ Nhà nước (đến nay chưa chấp hành xong vẫn còn 10.968.750đ); tiền sự: Ngày 13/7/2018 Công an phường L, thành phố Phủ Lý xử lý hành chính phạt 1.500.000đ về hành vi “Trộm cắp tài sản”; Nhân thân: Ngày 14/3/1990 Công an thị xã P, tỉnh Hà Nam Ninh (nay là thành phố Phủ Lý) đưa vào cơ sở giáo dục, thời hạn 36 tháng. Ngày 14/02/2003 Tòa án nhân dân thị xã P (nay là thành phố P) xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 01/12/2003 Công an thị xã P (nay là thành phố P) xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản”. Ngày 27/02/2004 Công an thị xã P (nay là thành phố P) lập hồ sơ đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc, thời hạn 24 tháng. Ngày 09/9/2006 Tòa án nhân dân thị xã P (nay là thành phố P) xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 01/4/2008 Công an thị xã P (nay là thành phố P) xử phạt hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Ngày 27/01/2011 Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý xử phạt 45 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Ngày 30/3/2015 Công an phường L, thành phố

Phủ Lý xử phạt hành chính về hành vi “xâm hại sức khỏe của người khác”. Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/10/2019 cho đến nay. Có mặt.

Người bị hại: Chị Dương Thị H1, sinh năm 1975; trú tại: Ki ốt số 6, đường T, tổ 6, phường L, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam. Vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Lê Thị Bích H3, sinh năm 1978; trú tại: tổ dân phố M, phường L, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02 giờ 30 ngày 28/10/2019 Đào Văn T điều khiển xe máy điện đi từ nhà đến khu vực chợ Bầu, Phủ Lý để tìm quán ăn đêm. Khi đi qua Ki ốt số 06 đường T, thành phố P, tỉnh Hà Nam của chị Dương Thị H1 thấy treo nhiều lan ở bên trong, xung quanh được quây bằng lưới thép B40 nên T nảy sinh ý định trộm cắp. T dừng xe quan sát xung quanh thấy không có người qua lại nên cầm chiếc kìm sắt mang theo cắt lưới B40 và thò tay nhổ 03 cây hoa lan Đại Châu được trồng trong một chậu đưa ra ngoài, rồi tiếp tục nhổ 01 cây hoa lan Đại Châu ở chậu khác. Sau khi lấy được 04 cây hoa lan Đại Châu, T dùng áo mưa bọc lại rồi điều khiển xe ra khu vực miếu Đồi Cô thuộc tổ 4, phường Lương Khánh Thiện, thành phố Phủ Lý cất giấu ở gốc cây và tiếp tục quay lại Ki ốt của chị H1 để trộm cắp lan, T thò hai tay qua lỗ hồng bung chậu hoa lan Trầm Rồng Đỏ đưa ra ngoài thì bị lực lượng Công an phường Lương Khánh Thiện, thành phố Phủ Lý phát hiện bắt quả tang. Vật chứng thu giữ gồm: 04 cây H1 lan Đại Châu, 01 chậu (bằng gỗ) H1 lan Trầm Rồng Đỏ gồm 10 thân lan; 01 chiếc kìm sắt kích thước (21 x 7) cm, 01 móc sắt dài 85cm hai đầu và ở giữa bị bẻ cong, 01 đèn pin màu đen thân đèn có chữ Police, 01 tô vít cán nhựa dài 18cm, 01 hộp nhựa màu vàng bên trong có 8 lưỡi dao (loại dọc giấy) kích thước (13,5 x 3,5)cm, 01 điện thoại Nokia 1030 màu xanh than và 01 xem máy điện Gogoro màu đen xám.

Thực hiện lệnh khám xét khẩn cấp đối với chỗ ở của bị cáo tại tổ dân phố M, phường L, thành phố Phủ Lý. Quá trình khám xét không thu giữ, tài liệu đồ vật nào liên quan đến vụ án.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 92/2019 ngày 31/10/2019 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Phủ Lý kết luận: “04 cây hoa lan Đại Châu cụ thể: 13 lá kích thước (38 x 42)cm 550.000đ; 11 lá kích thước (30 x 51)cm 500.000đ; 10 lá kích thước (30 x 5)cm 500.000đ và 10 lá kích thước (20 x 4)cm 450.000đ. Tổng cộng là 2.000.000đồng; 01 chậu hoa lan Trầm Rồng Đỏ gồm 10 thân, kích thước mỗi thân: thân lan dài 99cm giá 250.000đ; thân dài 84cm giá 180.000đ; thân dài 83cm giá 180.000đ; thân dài 70cm giá 130.000đ; thân dài 50cm giá 70.000đ; thân dài 45cm giá 50.000đ; thân dài 57cm giá 90.000đ; thân dài 40cm giá 30.000đ; thân dài 30cm giá 20.000đ; thân dài 47cm giá 50.000đ. Tổng cộng là 1.050.000đồng. Tổng giá trị tài sản Đào Văn T trộm cắp là 3.050.000đồng.

- Bản cáo trạng số 07/CT-VKSPL ngày 24/12/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý truy tố Đào Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 (sau đây viết tắt là Bộ luật hình sự).

-Tại phiên tòa sơ thẩm:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như đã nêu trong bản cáo trạng, không thay đổi, bổ sung gì thêm. Sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự. Đề xuất mức hình phạt đối với bị cáo từ 15 đến 18 tháng tù, hướng xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật. Bị cáo là người nghiện ma túy, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

- Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội không tranh luận, không có lời bào chữa chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Chị Lã Thị Bích H2 trình bày: Chiếc xe máy điện bị cáo sử dụng là tài sản cá nhân của chị mua để đi chợ, khi bị cáo lấy xe chị không biết. Nay chị có nguyện vọng xin lại chiếc xe trên để làm phương tiện đi lại kiếm tiền nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố: Những người tiến hành Tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với người tham gia tố tụng là bị hại vắng mặt nhưng đã được cơ quan điều tra tiến hành lấy lời khai theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình. Bị hại đã nhận lại toàn bộ tài sản do bị cáo chiếm đoạt không còn ý kiến gì khác về bồi thường dân sự nên việc xét xử vắng mặt bị hại của Hội đồng xét xử là phù hợp pháp luật.

[3] Đánh giá về tội danh: Đối chiếu lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra. Hội đồng xét xử thấy phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan về thời gian, địa điểm, diễn biến vụ án, sơ đồ hiện trường, kết luận định giá tài sản của cơ quan chuyên môn cũng như các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được cơ quan điều tra thu thập theo trình tự luật định, phản ánh đúng sự thật khách quan của vụ án.

Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 03 giờ 15 phút ngày 28/10/2019 tại Ki ốt số 06 đường T, thuộc tổ 6, phường L, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam, lợi dụng đêm tối không có người trông coi, Đào Văn T đã lén lút dùng kìm cắt thùng hàng rào sắt B40 để chiếm đoạt 04 cây hoa lan Đại Châu và 01 chậu hoa lan Trầm Rồng Đỏ, tổng trị giá là 3.050.000đ của chị Dương Thị H1 thì bị lực lượng Công an phường phường Lương Khánh Thiện, thành phố Phủ Lý bắt quả tang.

Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Đánh giá về hình phạt: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người lười lao động muốn hưởng thụ thành quả trên sức lao động của người khác nên đi lang thang trong đêm tối xem có ai sở hữu trong cách quản lý tài sản là chiếm đoạt bán lấy tiền tiêu sài cá nhân. Hành vi của bị cáo gây tâm lý hoang mang lo lắng trong khu dân cư và làm mất trật tự trị an trên địa bàn thành phố, ảnh hưởng nghiêm trọng đến an ninh, an toàn xã hội.

Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân rất xấu từ năm 1990 đến năm 2015 đã nhiều lần bị các Tòa án xét xử về các tội phạm khác nhau; đã từng bị đưa đi cơ sở giáo dục và chữa bệnh bắt buộc, 03 lần bị xử phạt hành chính về các hành vi trộm cắp tài sản, xâm hại sức khỏe của người khác và sử dụng trái phép chất ma túy nhưng bị cáo vẫn tiếp tục phạm tội với lỗi cố ý thể hiện sự coi thường, bất chấp pháp luật.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại, toàn bộ tài sản trộm cắp đã thu hồi và trả lại cho người bị hại. Gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn được chính quyền địa phương xác nhận. Bị cáo có bố vợ là ông Lã Thiện K được tặng huân chương chiến sỹ giải phóng hạng ba, kỷ niệm chương vì sự nghiệp dân vận và hiện đang được hưởng chính sách như thương binh theo Quyết định số 521/QĐ-UB ngày 02/8/21997 của UBND tỉnh Hà Nam. Từ những tình tiết nêu trên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có một tiền án về tội với lỗi cố ý nay lại tiếp tục phạm tội với lỗi cố ý nên lần phạm tội này bị cáo phải chịu một tình tiết tăng nặng là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xét tính chất mức độ của hành vi phạm tội nhân thân, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải ra một mức án nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định đủ để cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và phòng ngừa chung trong cộng đồng.

Hình phạt bổ sung: Bị cáo nghiện ma túy, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại Dương Thị H1 đã nhận lại toàn bộ tài sản do bị cáo chiếm đoạt và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường dân sự nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Xử lý vật chứng:

- Đối với chiếc kim sắt bị cáo sử dụng vào việc phạm tội; 01 tô vít, 01 đèn pin, 01 hộp nhựa màu vàng bên trong có 08 lưỡi dao (loại dọc giấy) là tài sản hợp

pháp của bị cáo, tại phiên tòa bị cáo không có nguyện vọng lấy lại các tài sản trên và giá trị sử dụng của tài sản không đáng kể nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động Nokia 1030 là tài sản hợp pháp của bị cáo, bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

- Đối với chiếc xe máy điện Gogoro quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của chị Lã Thị Bích H2. Chị H2 không biết bị cáo lấy xe của chị đi làm phương tiện phạm tội nên cần trả lại chiếc xe trên cho chị H2 là phù hợp pháp luật.

- Đối với 04 cây hoa lan Đại Châu và 01 chậu hoa lan Trầm Rồng Đỏ (10 thân) và chiếc móc sắt là tài sản hợp pháp của chị Dương Thị H1. Quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Phủ Lý đã trả lại cho chị H1 là phù hợp với quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thực hiện theo quy định của pháp luật. Về án phí, bị cáo thực hiện theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1, Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38; Điều 47 và Điều 50 Bộ luật Hình sự;

- Căn cứ các Điều 106, 136, 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Căn cứ Luật Phí và Lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Tuyên bố bị cáo Đào Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- **Xử phạt:** Bị cáo Đào Văn T 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 28/10/2019.

2/ Xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 01 kìm bằng kim loại, loại kìm cắt sắt, tay cầm bằng nhựa màu xanh trắng đầu nhỏ nhất, to nhất kích thước lần lượt là 21cm, 7cm; 01 đèn pin bằng kim loại màu đen, thân đèn pin có dòng chữ màu trắng “Police” kích thước (15 x 2)cm; 01 tô vít đầu bằng kim loại, cán cầm bằng nhựa màu đỏ trắng, kích thước 18cm, 01 hộp nhựa màu vàng bên trong có 08 (tám) lưỡi dao kim loại, loại dọc giấy kích thước (13 x 3,5)cm.

- Trả lại bị cáo 01 điện thoại di động màu xanh than bàn phím và mặt màu trắng loại Nokia 1030, số IMEK1: 357330083690107, số IMEI2: 357330083690115 bên trong có 01 sim điện thoại Viettel.

- Trả lại chị Lã Thị Bích H2 01 xe máy điện màu đen số EC 1248VG07827, số khung: RL9YHDGUMGAD07827 nhãn hiệu Gogoro.

(Tình trạng, đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam và Chi cục thi hành án dân sự, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam lập ngày 26/12/2019.

3/ Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Đào Văn T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Án xử công khai sơ thẩm bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSNN tỉnh Hà Nam;
- VKSND TP Phủ Lý;
- CQ CSĐT CA thành phố Phủ Lý;
- Cơ quan thi hành án hình sự Công an TP Phủ Lý;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP Phủ Lý;
- Bị cáo; bị hại, người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Thị Mai Oanh

